Tập 2 — Hoá Độ Kỹ Nữ Ambapālī

Một Cuộc Đời, Một Vầng Nhật Nguyệt (Minh Đức Triều Tâm Ảnh)

Ambapālī

Sớm hôm ấy, vào nửa cuối canh ba, lúc sao mai vừa mọc, đức Phật đọa mắt thuần tịnh siêu nhân lợới nhìn khắp khoảng không gian ợớc chừng năm mợơi do-tuần, xem thử ai có căn duyên với giáo pháp. Đức Phật thấy có một ngợời. Và nếu hóa độ đợợc ngợời này thì có thể hỗ trợ cho ni giới; đồng thời lại có thêm một cơ sở hoằng pháp, lợi lạc cho công cuộc hoằng hóa sau này. Đức Phật bảo vị tỳ-khợu thị giả vừa đợợc tôn giả Sāriputta chỉ định(1), triệu tập chừng hai mợơi vị tỳ-khợu trẻ cùng lên đợờng với ngài. Sau đó, với đại y màu san hô vắt vai, bát cầm tay, đức Phật và hội chúng bợớc lần ra ngoại ô, đi mãi. Dọc theo con đợờng đầy bụi, rác rợởi, phân bò, phân dê... đoàn sa-môn qua mấy cánh đồng lúa, những vợờn xoài, vợờn ca-ri, vợờn chà là; luồn trong hợơng lộ có bóng tre, bóng dừa, bóng thốt nốt rồi đến ngôi làng Koṭigāma trù phú và thạnh mậu. Tại đây, sau khi tuần tự đi trì bình khất thực qua các xóm nhà, không kể giàu nghèo; lúc vật thực vừa đủ dùng, đoàn sa-môn ghé đến dợới khóm cây mù u có bóng mát để độ thực. Các vị tỳ-khợu trẻ đi theo chiếc bóng của (1) Hai mợơi năm đầu tiên, đức Phật chợa có thị giả chính thức.

ngài cảm thấy thanh bình và an ổn. Đức Phật không dạy bảo họ điều gì, mà họ học đợợc sự tĩnh tại từ nơi đôi mắt nhìn xuống, sự chậm rãi và nhẹ nhàng nơi từng bợớc chân đi; sự cẩn trọng trong cung cách đợa bát để thọ nhận vật thực; lòng từ ái nơi bài kệ phúc chúc, cách độ thực với từng ngón tay vo tròn điêu luyện rồi từ tốn đợa vào miệng một cách gọn gàng và sạch sẽ; cách đi kinh hành thanh thản và cả cách yên lặng trải tọa cụ dợới gốc cây để tọa thiền nữa... Tất cả. Tất cả. Và đấy chính là thân giáo của ngài. Cách đấy không bao xa, chừng nửa do tuần, có một khu rừng xoài sum suê và xanh mát của một ngợời kỹ nữ có tên là Ambapālī. Nàng là một kỹ nữ xinh đẹp và tài hoa nhất của kinh thành Vesāli và của cả trong các nợớc cộng hòa liên bang phía bắc sông Gaṇgā. Vốn là con rơi của một vợơng tử, sinh ra đã có nợớc da sáng nhợ ngọc và tỏa mùi trầm; môi đỏ nhợ thoa son và có cả đôi mắt xanh biêng biếc. Ngoài ra, lại còn có tợ chất bẩm sinh là múa dẻo và có giọng hát rất hay, trong thanh nhợ tiếng chim Ca-lăng-tần-già. Các thầy bà-la-môn tợớng pháp nói rằng, cô bé bị một phá cách, một phá tợớng; nếu không trong tợơng lai sẽ làm một quý nhân, không đắc ngôi hoàng hậu thì cũng làm một vợơng phi tài sắc vẹn toàn. "- Vậy tợơng lai, cô bé sẽ thế nào?" Vị vợơng tử hỏi. Vị bà-la-môn già thở dài: "- Cũng là hoàng hậu, nhợng là hoàng hậu trong giới kỹ nữ, cũng quý cách và giàu sang không ai bằng!" Thuở ấy, các cô kỹ nữ đều là thành phần đợợc xã hội quý trọng(1). Vị vợơng tử thợơng con bèn gởi cô bé đến (1) Tợơng tợ các cô Geisha Nhật Bản bây giờ. (2) Đôi nơi nói - chỉ có 50 kahāpaṇa. 1000 đồng tiền vàng kahāpaṇa tợơng đợơng 100 con bò sữa. 01 đồng vàng kahāpaṇa bằng 04 đồng vàng pāda; 01 đồng vàng pāda bằng 05 đồng xu vàng māsaka. Một ngày của dân nghèo tiêu tốn chỉ 02 đồng xu vàng māsaka!

Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt 315

Bārāṇasī - một thành phố nổi tiếng ăn chơi và có nhiều trợờng dạy nghề kỹ nữ với học phí rất cao - để học nghệ. Thế là số phận cô bé đã đợợc định đoạt. Mợời năm sau, lúc trở lại Vesāli thì các cô kỹ nữ khác đều bị lu mờ. Ông bố vợơng tử hào sảng lẫn mặc cảm tội lỗi, đã cho con cả một dinh thự nguy nga cùng với tôi trai tớ gái mấy chục ngợời để hầu hạ, phục dịch nàng. Giá một buổi đợợc nghe và xem nàng biểu diễn phải là một ngàn đồng tiền vàng kahāpaṇa(2). Ban đầu nàng cợơng quyết bán nghệ chứ không bán thân, nhợng sau có quá nhiều công tử trẻ trung, hào hoa, quỳ phục dợới chân nàng, dám đánh đổi cả gia tài để đợợc hầu nàng một đêm. Nàng xiêu lòng. Nhợng sau đấy thì nàng rất khắt khe trong việc lựa chọn. Cũng chẳng ai dám làm gì đợợc nàng vì nàng có quá nhiều thế lực ở cung đình cũng nhợ tiền rừng, bạc bể bảo trợ. Mãi mãi những cuộc vui. Mãi mãi những khúc đàn, tiếng hát. Mãi mãi với cao lợơng mỹ vị, kiệu đón xe đợa, hầu tiếp các vợơng tôn, công tử, danh gia, đại gia, đại phú gia...(1) cô hoàng hậu không ngai - kỹ nữ Ambapālī - cảm thấy mệt mỏi, rã rời, chán nản. Nàng bèn tậu một khu rừng xoài xa và sâu về phía ngoại ô - thỉnh thoảng tìm về đấy, trốn mọi ngợời và cũng để thợ giãn tâm hồn. Giữa thiên nhiên khoảng khoát, trong lành, nàng tìm đợợc những giây phút thanh bình. Trong vô thức mơ hồ, nàng cảm thấy tất cả mọi tiện nghi xa hoa vật chất này không phải là hạnh phúc thật sự của đời ngợời. Phải là cái gì khác. Phải là thế giới nào khác. Thời gian qua đi, cô kỹ nữ tài sắc vẹn toàn năm xợa đã (1) Đây là thời cực thịnh của Vesāli - Luật kể rằng: Phồn thịnh, giàu có, đông đúc... có bảy ngàn bảy trăm lẻ bảy tòa nhà dài, bảy ngàn bảy trăm lẻ bảy mái lầu ngọn, bảy ngàn bảy trăm lẻ bảy công viên, bảy ngàn bảy trăm lẻ bảy hồ sen (Tạng Luật, đại phẩm II (mahāvagga), NXB Tôn giáo, trang 269 - Việt dịch, tỳ-khợu Indacanda.

316 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

trở thành một lão bà tóc trắng nhợng sắc đẹp tiềm tàng vẫn làm xiêu lòng ngợời, vẫn toát ra cốt cách phong lợu, đài các. Tuy có nhiều cơ ngơi, dinh thự - nơi mở lớp đào tạo kỹ nữ với rất đông gia nhân, ngợời hầu nhợng bà vẫn thích về nơi thanh vắng. Mấy năm trợớc, nghe tin đồn về thái tử Siddhattha khi tuổi còn thanh xuân, tóc đang còn đen nhánh đã khẳng khái từ bỏ ngai vàng nhợ quăng đôi dép để xuất gia tầm đạo - bà đã đặt một dấu hỏi về hạnh phúc đời ngợời! Vị ấy bây giờ đã là một vị Phật, với đoàn sa-môn áo vàng, thanh thản đầu trần chân đất đi hóa độ nhiều phợơng. Nghe nói, lời pháp của ngài đầy uy vũ nhợ sấm gióng giữa trời mợa, nhợ ánh mặt trời rọi tan mây mờ tăm tối. Cả năm vị hiền triết uy đức ở vợờn Lumbini đã đợợc ngài cảm hóa trở thành đệ tử theo hầu! Chàng trai công tử con một bá hộ nổi tiếng ăn chơi ở Bārāṇasī và bạn hữu năm mợơi lăm ngợời đã đi theo đoàn sa-môn. Ba mợơi vợơng tử trẻ trung của nợớc Kosala oai hùng cũng đã đợợc đức Thế Tôn kia giác ngộ. Một ngàn đạo sĩ tóc búi cùng với thầy là ba anh em giáo chủ Kassapa tóc bạc già nua - thờ thần lửa tại Uruvelā cũng đã quy giáo với ngài. Đức vua Bimbisāra - kiêu ngạo, tài hoa, trẻ tuổi, cơ trí hơn đời - và cả triều đình đều xin quy y và thọ trì ngũ giới. Khu rừng Veḷuvana mênh mông và xinh đẹp phía Bắc kinh thành Rājagaha của đức vua cũng đã đợợc

dâng cúng cho giáo hội độc thân ấy. Rồi đến việc chàng thần y Jīvaka Komārabhacca trẻ tuổi nổi tiếng và kiêu hãnh đã tâm phục, khẩu phục, phát khởi đức tin hiến cúng khu vợờn xoài... Ôi! biết bao nhiêu câu chuyện lạ lùng nhợ huyền thoại đợợc thêu dệt qua cửa miệng của mọi ngợời. Nhợng rõ ràng là vị Phật ấy cùng đoàn sa-môn y vàng thanh thoát, thánh hạnh đợợc mọi ngợời quý trọng; ngay chính ngoại giáo cũng phải nể phục. Chuyện đức Phật cảm hóa tên biện sĩ ngông nghênh Saccaka vừa xong thì xảy ra ba thảm nạn tại Vesāli – cũng Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt 317

chính giáo đoàn ấy cùng với quân lính, thực phẩm của đức vua cợ sĩ mang sang đây để cứu trợ. Ôi! Năm trăm vị sa- môn trẻ trung, xinh đẹp đã đọc kinh an lành suốt đêm khắp ba vòng kinh thành Vesāli mà không cần một đền đáp nào! Quả thật là đã có một tôn giáo cứu khổ cho muôn sinh đang có mặt trên cuộc đời hợ vô huyễn hóa này hay sao? Bà kỹ nữ Ambapālī nghĩ mình là phận nữ nhi, lại làm một cái nghề, dù đợợc xã hội quý trọng nhợng trong miệng lợỡi thế gian, ngợời ta vẫn nói nàng là một dâm nữ! Trong sâu thẳm tâm hồn, nàng vẫn mang một mặc cảm nặng nề không dám tìm gặp đức Thế Tôn thánh hạnh ấy để nghe giáo pháp, để học hỏi giáo pháp. Vừa mới đây, nghe tin đồn, đức Phật đã mở rộng cánh cửa cho nữ nhân các giới có cơ hội tu tập. Và giáo hội tỳ-khợu-ni đã đợợc thành lập rồi, ngay cạnh khu rừng Mahāvana của tỳ-khợu tăng. Mấy trăm công nợơng, cung nga thể nữ dòng tộc Sākya, dẫn đầu là hoàng hậu Gotamī, công nợơng Yasodharā – soợng phụ của đức Phật – đã đợợc gia nhập đoàn nữ sa-môn. Và nghe đâu, đức Phật ấy không phân biệt nữ nhân thuộc giai cấp, tầng lớp nào trong xã hội. Bà kỹ nữ Ambapālī thở phào, vậy là mình sẽ có dịp diện kiến ngài. Tin đức Phật sáng hôm nay bộ hành về các thôn làng ngoại ô đã đến tai nàng do gia nhân trông thấy, báo lại. Nghe nói, hiện tại, đức Phật đang ở tại làng Koṭigāma. Không chần chờ phút giây nào nữa cả, nàng tức tốc cho thắng một cỗ xe lộng lẫy, sang trọng với bốn con ngựa trắng cũng lộng lẫy, sang trọng... với ngợời hầu đánh xe, với hai thị nữ rời khu rừng xoài trực chỉ ngôi làng Koṭigāma. Đến chỗ ngựa không còn đi đợợc, hỏi đợờng, bà cùng với hầu nữ đi bộ đến khu rừng mù u. Đến nơi, bà trông thấy một sa-môn dung nghi trong sáng và dịu dàng nhợ ánh trăng rằm đang ngồi tĩnh tọa dợới gốc cây! Ôi! đẹp quá! Thanh khiết quá! Và lác 318 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

đác xung quanh chừng vài mợơi sa-môn trẻ trung dợờng nhợ cũng đang tĩnh định trong thiền duyệt. Khung cảnh trang nghiêm và thiêng liêng làm sao! Bà sợ hãi, rón rén đến gần... Giọng đức Phật chợt vọng vào tai nàng: - Này Ambapālī, hãy đến đây! Nhợ Lai cũng đang cố ý chờ đợi cuộc viếng thăm này đấy! Bà Ambapālī rùng mình: “Hóa ra ngài biết cả tên ta! Mà ôi! Cái giọng nói sao mà mát mẻ và êm dịu cái lỗ tai đến vậy!” Bà Ambapālī mạnh dạn bợớc tới, khom ngợời xuống rất mực lễ độ, cung tay xá lễ. Đức Phật chỉ một tảng đá khá sạch sẽ bên cạnh rồi nói: - Bà hãy ngồi xuống đấy, và nội tâm có điều gì bất ổn thì cứ nói ra hết cho Nhợ Lai nghe! Rồi bà Ambapālī nói. Bà kể về thân thế là đứa con rơi. Kể về sự lao khổ của mợời năm học nghệ trên đất khách. Kể về cái nghề của bà khi đã thành đạt. Kể về đời sống xa xỉ bạc tiền. Kể về phải đánh đổi cả tuổi thanh xuân, vũ ca đàn hát để phục dịch, hầu hạ cho giai cấp quý tộc, cho giới trợởng giả giàu có. Thân mệt mỏi mà tâm cũng mệt mỏi. Chắc hẳn vàng ngọc và vinh

hoa hợ dối ấy không phải là hạnh phúc. Cuộc đời này, chẳng lẽ nào trên cái bề mặt của phú quý, danh vọng, tài sản, thỏa mãn ngũ dục... có vẻ huy hoàng kia lại có cái mặt trái của nó là tối tăm, đau khổ và buồn phiền? Và đấy có phải là trò biến hóa của Māyā chăng? Đức Phật nắm bắt ngay căn cơ và trình độ. Theo với tâm sự của Ambapālī, đức Phật khơi bày về Sự thật Khổ; nó là cái gì hiện thực đang chi phối chúng sanh trong ba giới bốn loài; là cái gì tất định mà tất thảy giống hữu tình phải gánh chịu, phải mang vác trên trần thế. Đức Phật chợa đi sâu vào Tứ Đế mà ngài tiếp tục nói về thuận thứ của con đợờng thoát khổ. Ngài nói về tri kiến chơn chánh, về đức tin chơn chánh làm nơi nợơng tựa vững chắc cho đời sống tinh thần. Không Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt 319

có đời sống tinh thần với những niềm vui thiêng liêng, lành mạnh thì sự sung mãn vật chất chỉ đáp ứng đợợc đời sống bản năng, hạ liệt, sa đọa và sẽ rơi vào thảm nạn. Phải có chỗ để quy hợớng. Phải biết bố thí, cúng dợờng; phải biết xả ly, ly tham cho tâm hồn đợợc nhẹ nhàng, rộng mở, thanh thản... Phải thực hiện những pháp nhợ vậy, phải tu tập những pháp ban đầu nhợ vậy thì chúng sẽ xua tan những đám mây mờ, u tối ở trong con... Nhợ Lai chúc phúc sự bình yên cho con, này Ambapālī! Xúc động quá, bà Ambapālī quỳ năm vóc sát đất và gục khóc lặng lẽ. Thời pháp êm dịu của đức Phật đã làm cho tâm hồn khô hạn của bà đợợc tẩm mát, nhẹ lâng lâng. Để cho xúc cảm lắng xuống, bà Ambapālī nói: - Tri ân đức Thế Tôn! Con đã có chỗ nợơng tựa rồi! Xin đức Thế Tôn cho con đợợc quy y làm ngợời cận sự nữ từ đây cho đến trọn đời! Sau khi đức Phật cho thọ trì quy giới, ngài im lặng nhận lời mời của kỹ nữ Ambapālī, cùng với hội chúng đến vợờn xoài của bà thọ trai vào ngày hôm sau. Bà Ambapālī đảnh lễ đức Thế Tôn, từ chỗ ngồi đứng dậy, hợớng vai phải nhiễu quanh tỏ lòng kính trọng rồi ra về. Vào buổi trợa hôm ấy, các vợơng tử, công tử trẻ tuổi cộng hòa Licchavī, thủ đô Vesāli, nghe tin đức Thế Tôn ngự đến ngôi làng Koṭigāma – nên đã cùng thông báo với nhau, tổ chức một hội chúng đông đúc để đi diện kiến ngài. Thế là đúng giờ hẹn, tại chỗ tập trung, họ bợớc lên hằng chục cỗ xe sang trọng, lộng lẫy, sáng chói dát bạc, dát vàng... nhợ một cuộc hội lớn, rầm rộ khởi hành. Đến con đợờng nhỏ vào làng Koṭigāma, những vợơng tử, công tử Licchavī trông thấy một cỗ xe bốn ngựa trắng sang trọng trên đợờng ngợợc chiều. Họ bàn tán với nhau: - Cỗ xe thắng bốn con ngựa trắng cao đẹp kia với rèm 320 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

sáo lanh canh, óng ánh ngọc vàng nhợ thế - thì có ai ngoài bà vợơng hậu kỹ nữ của chúng ta? - Đúng là bà mỹ nhân kiêu hãnh Ambapālī rồi! Trông xa đã biết đấy là các vợơng tử, công tử Licchavī trẻ tuổi, giàu sang, hiển hách và đầy quyền uy, nhợng bà Ambapālī bảo ngợời hầu cợơng quyết không nhợờng đợờng. Bốn con tuấn mã sức mạnh nhợ sợ tử vẫn an nhiên càn lợớt, còn hí lên những tràng dài đầy vẻ thị uy. Thế là gọng xe, càng xe, bánh xe, trục xe đụng nhau tạo nên những âm thanh lắc cắc, lốp đốp... Những cỗ xe của các vợơng tử không đợơng cự nổi cỗ xe đợợc thiết kế chắc bền bởi những kim loại quý của bà kỹ nữ, đành phải dạt ra ngoài lề với một số chi tiết bộ phận nào đó đã bị gãy bể, hỏng hóc. Tuy nhiên, họ không để tâm vào điều ấy; một số vợơng tử, công tử nhảy xuống, họ không giận mà chỉ cất tiếng hỏi: - Cái cỗ xe trị giá trăm ngàn đồng tiền vàng của bà lại cố ý ngăn chặn giữa đợờng, không cho chúng tôi

đến diện kiến đức Thế Tôn là tại làm sao hở? Bà Ambapālī cho dừng xe, vén rèm, mỉm cợời, dịu dàng đáp: - Vì chính tôi đã thỉnh mời hội chúng tỳ-khợu và đức Thế Tôn đến thọ trai ngày mai tại vợờn xoài của tôi rồi, thợa chợ vợơng tử! - Chúng tôi cũng muốn đến Koṭigāma với ý nguyện nhợ vậy. Hay là bà hãy nhợờng lại buổi cúng dợờng thọ trai ngày mai nhé? - Không thể đợợc, thợa vợơng tử! - Chúng tôi sẽ tặng lại bà cùng hai nàng thị nữ xinh đẹp đây một ngàn đồng tiền vàng kahāpaṇa ngay tức khắc! - Các vợơng tử xem thợờng tôi quá đấy! Một vị vợơng tử nhảy phóc xuống xe, nói lớn: - Một trăm ngàn, một trăm ngàn kahāpaṇa đợợc chăng? Cứ ngã giá vậy nhé, thợa bà hoàng hậu kỹ nữ? Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt 321

Bà Ambapālī, buông rèm xuống, nói vọng ra: - Xin lỗi! Xin chợ vị đừng lấy tiền bạc ra mà hù dọa tôi. Cho dẫu cả thủ đô Vesāli, cả tài sản và cợ dân, tôi cũng không chịu nhợợng đâu! Thế là bà bảo ngợời hầu giong xe đi. Các vợơng tử, công tử Licchavī tấm tức nhìn theo. Có vị buột miệng: - Kiêu hãnh quá đấy! Có vị nói: - Bà kỹ nữ vợờn xoài đã nhanh tay hớt phần phợớc đầu của chúng ta rồi! Rồi y vỗ tay, la với theo cỗ xe của Ambapālī - Chúng tôi đã bị đo ván một cách rất tồi tệ, hỡi bà vợơng hậu mỹ miều, xinh đẹp ơi! Mọi ngợời có vẻ chẳng buồn giận gì, cợời ha hả. Rồi sau đó, họ cũng lại lên đợờng, rầm rộ đến thăm đức Phật. Chiếc xe nào hợ hỏng, các vị thản nhiên quăng bỏ lại không thợơng tiếc. Đến chỗ xe không còn đi đợợc, họ đi bộ đến cụm cây mù u. Đức Phật biết tất cả mọi chuyện xảy ra, ngài chợt nói với hội chúng, lúc ấy họ đang ngồi xung quanh ngài: - Này các thầy tỳ-khợu! Ở đây, ai chợa thấy chợ thiên cõi trời Tāvatiṃsa (Đao Lợi hoặc Ba Mợơi Ba) – thì hãy nhìn hội chúng các vợơng tử, công tử Licchavī kia - là có thể hình dung đợợc! Chợ thiên Tāvatiṃsa cũng tợơng tợ nhợ vậy về cách phục sức nhiều sắc màu đầy ấn tợợng. Hãy nhìn kìa! Một số vợơng tử thích màu xanh, thế là ngựa kéo nhuộm xanh, cỗ xe màu xanh, y phục màu xanh, trang sức cũng màu xanh! Một số vợơng tử thích màu vàng thì ngựa, xe, y phục và trang sức đều màu vàng. Cũng nhợ thế là màu bạch ngọc, màu chu sa, màu san hô, màu nợớc biển, màu xanh lá cây, màu bình minh rạng... Họ đi đâu là mang theo cả thiên nhiên, cả vợờn hoa thật là phong phú sắc màu, tợơi vui và đẹp mắt... 322 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Các vị tỳ-khợu trẻ cảm thấy thích thú nhìn ngắm hội chúng ấy đi đến, chào hỏi cung kính đức Thế Tôn rồi ngồi lác đác chỗ này chỗ kia với những tợợng ngợời sắc màu di động. Đức Phật lại thuyết một thời pháp nói về cảnh giới các cõi trời, nhấn mạnh về trang phục sắc màu của họ tợơng ợng thiên chúng cõi trời Tāvatiṃsa nhợ thế nào, nhân và quả ra sao. Rồi ngài nói tiếp nhân sanh các cõi trời cao hơn, chánh báo, y báo ở đấy. Thuyết về bố thí, trì giới với những câu chuyện, dụ ngôn, đoản ngôn đầy ấn tợợng và rất thú vị. Thứ đến mới đến đức tin Tam Bảo, con đợờng thắng phợớc, hạnh phúc và an lạc cho nhiều đời... Trong lúc thuyết pháp, đức Phật đã cố ý vận dụng thần thông, phóng ra một loại hào quang sắc trắng, nhợ mặt trăng mùa thu dịu dàng tỏa sáng ra xung quanh, bao trùm cả hội chúng, lại còn làm cho không gian trở nên sạch trong, không một chút bụi dơ. Nhợ thế là đức Phật đã làm cho họ vô cùng thỏa thích và hoan hỷ. Có vị sung sợớng quá (1), chợt đứng phắt dậy, trật áo vai phải, quỳ gối xuống đất, cung kính đảnh lễ ngài rồi thốt lên một bài kệ nhợ sau: “- Vua Ma-kiệt – Bình-sa

Vốn đọợc nhiều thiện lợi Khoác khôi giáp bảo châu: Phật hiện ở nọớc ấy Uy đức động ba nghìn Tiếng vang nhọ núi Tuyết Nhọ hoa sen đã nở Mùi họơng thật mầu nhiệm Nay thấy ánh sáng Phật Nhọ mặt trời mới mọc

(1) Trọờng A-hàm có ghi tên là Tịnh-ký – không tìm thấy từ Pāḷi tọơng đọơng.

Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt 323

Nhọ trăng qua bầu trời Không bị mây che khuất Thế Tôn cũng nhọ vậy Sáng chiếu cả thế gian Quán trí tuệ Nhọ Lai Nhọ tối gặp đuốc sáng Đem mắt sáng cho đời Quyết trừ các nghi hoặc (1)" Hội chúng Licchavī muốn nghe lần nữa nên bảo: - Bạn đọc lại một lọợt nữa đi! Vị kia lặp lại bài kệ. Họ hoan hỷ quá, đem cởi tất cả áo báu, vật trang sức báu tặng cho ngọời đọc kệ. Vị ấy lại đem dâng tất cả cho đức Thế Tôn. Vì tâm bi mẫn, đức Phật thọ nhận - rồi ngài nói: - Áo bào là quý, vật trang sức là quý – nhọng đối với Nhọ Lai, trên đời này còn có năm cái quý hơn! Nhọng năm cái quý vô giá này rất khó có đọợc trên cuộc đời. Thế nào là năm? Thứ nhất, một vị Phật, một đức Chánh Đẳng Giác xuất hiện ở đời – là khó có đọợc! Thứ hai, ngọời mà có thể giảng nói giáo pháp của Nhọ Lai, là khó có đọợc! Thứ ba, ngọời mà có thể tín giải giáo pháp của Nhọ Lai, là khó có đọợc. Thứ tọ, ngọời mà có thể thành tựu pháp mà Nhọ Lai giảng nói, là khó có đọợc. Thứ năm, là lúc nguy khốn, tai ọơng đọợc ngọời cứu nạn, giúp đỡ; biết tìm cách đáp trả, đền ơn hạng ngọời ấy cũng rất khó có đọợc! Ấy chính là 5 thứ quý báu trên cuộc đời này! Các vị vọơng tử, công tử Licchavī (2) đọợc đức Phật khai thị, giáo giới khiến cho ai cũng phấn khích, hoan hỷ. Cuối buổi pháp thoại, hội chúng vọơng tử, công tử Licchavī thỉnh mời đức Toàn Giác và hội chúng thọ trai (1) Trọờng A-hàm, Tuệ Sỹ dịch và chú, tr.104, NXB Phọơng Đông, năm 2008 (Chỉ thay đổi tên ở câu đầu: Ọơng già – thành Bình-sa). (2) Cả kinh, luật và chú giải đều ghi là 500 vị.

324 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

ngày hôm sau; đức Phật bảo là đã nhận lời mời của bà Ambapālī rồi. Họ kể lại chuyện đụng đầu bà kỹ nữ giữa đọờng nhọ thế nào. Rồi một chàng trai Licchavī thốt lại câu nói cũ: - Bạch đức Thế Tôn! Chúng con bị bà kia nhanh tay hớt phần phọớc mất rồi; bị bà ta hạ đo ván một cách rất chi là oanh liệt. Đức Phật mỉm cọời: - Ừ! Trên con đọờng tiến hóa tâm linh, nếu nhọ các chàng trai còn ham vui quá, ham chơi quá, ham thụ họởng quá - thì coi chừng, sẽ bị bà ta hớt mất phần phọớc, bị hạ đo ván một lần nữa đấy! - Bạch, tại sao? - Vì mới nghe pháp chỉ mới một lần - đức Phật nói - mà bà ta đã có đức tin khá vững chắc. - Tri ân đức Thế Tôn! Chúng con sẽ ghi nhớ lời này! Chúng con rồi sẽ có đức tin vững chắc nhọ thế! Sau khi hội chúng Licchavī đi rồi, đức Phật dọn dẹp chỗ ngồi, xếp lại tọa cụ, tăng-già-lê... rồi cùng với hội chúng tỳkhọu rời Kọtigāma đến ngôi làng Nākikā lúc trời đã về chiều. Đến một rừng cây, trời lất phất mọa, gió lạnh rì rào đức Phật tìm thấy một ngôi nhà gạch bỏ hoang, ngài và hội chúng trải qua đêm ở đây. Sáng ngày, ngọời hầu nam của cô kỹ nữ đánh xe đến thông báo là buổi trai soạn(1) tại vọờn xoài đã sẵn sàng, thỉnh đức Thế Tôn và hội chúng lên đọờng. Tại đây, bà kỹ nữ đã dâng cúng thức ăn thọợng vị loại cứng, loại mềm... đầy thành kính và trân trọng vào bát của đức Phật và tăng chúng. Khi đức Thế Tôn ngọ trai xong, bà dâng

nước rửa tay, nước (1) Trai này không phải là đồ chay theo cách hiểu thông thường. Trai này được Tàu diễn dịch, đại lược là: Trai giả, khiết giả. Phi thời bất thực vị chi trai (Trai có nghĩa là tịnh. Không ăn phi thời gọi là trai - phi thời là sau 12 giời trưa đến sáng ngày hôm sau).

Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt 325

uống và tăm xỉa răng rồi ngồi một bên để nghe pháp. Đức Phật lại ân cần chỉ dạy cách lập tâm, cách an trú tâm vào thiện pháp - tức là phải biết lấy việc lành, việc tốt làm niềm vui thanh cao cho tâm hồn. Cuối buổi giảng, bà kỹ nữ Ambapālī, quỳ thưa: - Bạch đức Thế Tôn! Con đã phát khởi tâm tịnh tín đối với giáo pháp. Vậy, xin ngài cho phép con được làm hai việc hữu ích. - Như Lai nghe đây! - Thứ nhất, cho con được thỉnh thoảng lui tới Mahāvana để nghe pháp; thỉnh thoáng lui tới hội chúng tỳ-kheo-ni, tùy theo khả năng, con có thể cúng dường gì đó phù hợp nhu cầu ở nơi cơ sở còn quá mới mẻ ấy! - Còn việc thứ hai? - Vườn xoài này của con cũng khá rộng lớn lại có nhiều cây to bóng mát, có thể làm nơi lưu trú cho tỳ-khưu tăng nếu Mahāvana mai kia đã trở nên chật chội. Xin đức Thế Tôn cho con được noi theo gương của cậu thần y Jīvaka Komārabhacca cúng dường cơ sở này. Đức Phật im lặng nhận lời. Rồi ngài nói: - Con nên tác ý cúng dường vườn xoài này đến cho thập phương tăng, có Như Lai là vị đứng đầu, như thế phần phước này sẽ lớn rộng hơn nhiều! Bà Ambapālī cúi đầu ưng thuận, lấy bình đựng nước nhỏ bằng vàng, đổ nước lên bàn tay của ngài cho đúng với thủ tục dâng cúng cổ truyền. Đức Phật nói kệ phúc chúc, mong rằng, phước sự này sẽ như sông biển của bốn đại dương, làm cho đầy tràn tín tâm, chân phúc mai hậu cho thí chủ. Sau đó, do thấy căn duyên của bà kỹ nữ đã sẵn sàng, đức Phật thuyết một thời pháp nói về Tứ Đế với câu cú, văn nghĩa vừa giản dị, vừa sâu rộng, gần gũi với đời thường. Cuối thời pháp thoại, bà kỹ nữ rời bỏ tập khí, xa lìa trần cấu, thấy pháp, chứng quả Nhập Lưu! 326 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Ngay chiều hôm ấy, đức Phật trở lại Mahāvana, Sảnh Đường Nóc Nhọn - Kūṭāgāra - ngài kể lại câu chuyện ở vườn xoài; rồi yêu cầu hai vị đại đệ tử cho một hội chúng tỳ-khưu có vài vị trưởng lão dẫn đầu đến tiếp nhận cơ sở mới.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.